TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đèo Văn M**; sinh năm 1982, tại: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đèo Văn M1, sinh năm 1954, và bà Lý Thị S, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Lò Thị O và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, từ ngày 15/4/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T tham gia tố tụng, vắng mặt);

Chị Lò Thị D, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Lò Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (ủy quyền cho chị Lò Thị D tham gia tố tụng, vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Anh Lê Đình H, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Chị Lò Thị O, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, biết gia đình Nguyễn Văn T có bán dây điện nên Đèo Văn M nảy sinh ý định lừa anh T để chiếm đoạt tài sản là dây điện của anh T để đem đi bán. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, M đi xe máy đến cửa hàng của gia đình anh T ở chợ Mường So thuộc thôn Tây Nguyên, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đến cửa hàng, M nói dối anh T là nhà M đang làm nhà nên muốn ứng khoảng 65, 70 mét dây điện để đem về nhà lắp điện thì được anh T đồng ý đưa cho M một cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, dài 77 mét, chưa qua sử dụng và bảo M cầm đi lắp, nếu thừa thì mang trả lại cho anh T. M cầm cuộn dây điện và hỏi giá bán thì anh T nói bán 22.000 đồng/01 mét. Anh T lấy sổ rồi hỏi M tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại để ghi vào sổ theo dõi nợ, do sợ bị phát hiện nên M đã nói dối họ, tên và địa chỉ của M là Đèo Văn C, nhà ở bản Nà Củng, xã Mường So và số điện thoại là 0779284723, là số điện thoại mà M đã bỏ đi, từ lâu không còn dùng nữa. Sau đó, M cầm lấy cuộn dây điện trên đem đến quán nhà anh Lê Đình Hạnh bán cuộn dây điện cho anh Hạnh được 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). M nói với anh Hạnh cuộn dây điện do M mua về dùng còn thừa nên đem bán. Số tiền bán dây điện, M đã tiêu sài cá nhân hết 720.000 đồng, còn lại 580.000 đồng, M đưa cho vợ là chị Lò Thị O nhưng không nói với vợ về số tiền đó do đâu mà có.

Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2021, M lại đến nhà anh T và nói dối anh T là ông bác nhà M đang lắp đường điện, M muốn ứng thêm 01 cuộn dây điện nữa về để lắp. Anh T đồng ý và đưa cho M 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, dài 100 mét còn nguyên vẹn, chưa sử dụng. M cầm cuộn dây điện và nói với anh T ghi thêm vào cuộn lần trước M lấy, T nhất trí đi lấy sổ ra để ghi theo dõi nợ và cho M ký tên vào sổ nợ. Lợi dụng

trong lúc T đi lấy sổ ghi nợ, M cầm cuộn dây điện trên chạy ra khỏi quán nhà anh T, đem đến nhà anh Hạnh bán cho anh Hạnh được 1.350.000 đồng. M nói với anh Hạnh cuộn dây điện của nhà chị gái ở thành phố cho M sử dụng không hết nên ngại đi trả, đem bán lấy tiền. Số tiền này M ăn uống tiêu sài hết 900.000 đồng, còn lại 450.000 đồng, M đưa cho vợ và nói số tiền này do M đi làm thuê được trả công.

Khi anh T cầm sổ ra để ghi chốt nợ với M, thấy M đã cầm cuộn dây điện điều khiển xe máy bỏ chạy nên nghi ngờ bị lừa. Ngay sau đó, anh T đã đến bản Nà Củng, xã Mường So hỏi tìm người đàn ông tên Đèo Văn C như thông tin mà M đã cung cấp cho T ghi trong sổ theo dõi nợ, nhưng tại bản Nà Củng không có ai có tên như vậy, biết đã bị lừa nên anh T đã đến Công an xã Mường So trình báo sự việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kết luận: 01 cuộn dây điện dài 100 mét nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, màu vàng có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 3/2021 là 2.200.000đ (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng) và 01 cuộn dây điện dài 77m nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 màu vàng có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 3/2021 là 1.694.000đ (Một triệu, sáu trăm, chín mươi tư nghìn đồng).

Trị giá tài sản Đèo Văn M đã chiếm đoạt ngày 02/3/2021 là 1.690.000 đồng (dưới 02 triệu đồng) và không thuộc một trong những trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên M đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ xử lý hành chính theo quy định. Do vậy, Đèo Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình anh T vào ngày 04/3/2021 với trị giá tài sản là 2.200.000 đồng.

Ngày 22/3/2021, Đèo Văn M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Khi đang thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, M tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/4/2021, khi M đang ở nhà thì phát hiện 01 chiếc xe máy SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA màu sơn vàng đen, BKS 25P1 - 047.46 của gia đình chị Lò Thị D đang dựng ở đường mòn cách đường liên xã Mường So đi Nậm Xe khoảng 2km, cách nhà của M khoảng 15 mét, không có người trông coi, quản lý, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đó đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. M cầm theo 01 chìa khóa Việt Tiệp của gia đình đi đến vị trí chiếc xe máy nêu trên, quan sát thấy xe không có khóa càng, ổ khóa điện của xe bị hỏng, xung quanh không có người qua lại, M dùng chìa khóa Việt Tiệp đem theo cắm vào ổ khóa điện của xe máy vặn thì mở được khóa, M đề nổ xe, điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Cương, bán cho anh Cương được 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Anh Cương không biết nguồn gốc xe là do M trộm cắp. Số tiền bán xe cho anh Cương, M đã đem đi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện, vào hồi 12 giờ 30 phút ngày

15/4/2021, M đã đến Công an xã Mường So, huyện Phong Thổ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng đen, BKS: 25P1 - 047.46, số khung 092517, số máy 592409, xe phanh đĩa, vành đúc, xe đã qua sử dụng, trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Xe được mua lại vào năm 2016 với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), có giá trên thị trường vào thời điểm tháng 4 năm 2021 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án gồm: Thu giữ của Đèo Văn M 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu VIETTIEP, bằng kim loại, màu trắng bạc, đã qua sử dụng; thu giữ của anh Lê Đình Hạnh 02 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4mm (01 cuộn dài 100 mét và 01 cuộn dài 77 mét); thu giữ của anh Nguyễn Văn Cương 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 25P1- 047.46, số khung 092517, số máy 592409, xe phanh đĩa, vành đúc, xe đã qua sử dụng, trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường; thu giữ của chị Lò Thị D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tần A Thương, số: 004806, địa chỉ: bản Nậm Khay, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, BKS: 25P1-047.46, số khung 092517, số máy 592409; thu giữ của chị Lò Thị Oanh số tiền 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị hại là anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị K, chị Lò Thị D, anh Lò Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh Lê Đình H, chị Lò Thị O, và anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai sự việc bị cáo M thực hiện hành vi lừa đảo, trộm cắp tài sản đúng như lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Đèo Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như hành vi được nêu trong Cáo trạng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản

1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Số vật chứng, tài sản đã xử lý là những tài sản đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý. Vật chứng, tài sản hiện còn gồm 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu VIETTIEP, bằng kim loại màu trắng bạc đã qua sử dụng, là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền để tiêu sài cá nhân, biết gia đình anh Nguyễn Văn T có bán dây điện nên Đèo Văn M nảy sinh ý định lừa anh T để chiếm đoạt tài sản là dây điện tại cửa hàng của anh T để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, M đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo anh T để lấy được từ cửa hàng nhà anh T 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, dài 77 mét, chưa qua sử dụng đem bán cho anh Lê Đình Hạnh được 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng).

Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2021, M lại đến nhà anh T dùng thủ đoạn gian dối, lấy được từ cửa hàng nhà anh T 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, dài 100 mét còn nguyên vẹn, chưa sử dụng. M đem cuộn dây điện đi đến nhà anh Hạnh bán cho anh Hạnh được 1.350.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/4/2021, M thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng đen, BKS 25P1 - 047.46 của chị Lò Thị D đang dựng ở đường cách nhà bị cáo khoảng 15 mét. M đã đem bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn C được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Số tiền bán dây điện, bán xe máy có được M đã đem đi tiêu sài cá nhân, còn lại 1.030.000 đồng, M đưa cho vợ là chị Lò Thị O. M không nói với vợ việc M đã lừa đảo, trộm cắp tài sản của người khác.

Qua các kết quả định giá tài sản, xác định: 01 cuộn dây điện dài 100 mét, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, màu vàng, có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 3 năm 2021 là 2.200.000đ (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng); 01 cuộn dây điện dài 77m, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4, màu vàng, có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 3 năm 2021 là 1.694.000đ (Một triệu, sáu trăm, chín mươi tư nghìn đồng); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng đen, BKS: 25P1 - 047.46, số khung 092517, số máy 592409, xe phanh đĩa, vành đúc, xe đã qua sử dụng, trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Xe được mua lại vào năm 2016 với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), có giá trên thị trường vào thời điểm tháng 4/2021 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trị giá tài sản Đèo Văn M đã chiếm đoạt được của gia đình anh T vào ngày 02/3/2021 là 1.690.000 đồng; vào ngày 04/3/2021 là 2.200.000 đồng. Do trị giá tài sản Đèo Văn M đã chiếm đoạt ngày 02/3/2021 dưới 2 triệu đồng và không thuộc một trong những trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đèo Văn M trong lần này. Đèo Văn M đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ xử lý hành chính theo quy định. Do vậy, Đèo Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T vào ngày 04/3/2021 với trị giá tài sản là 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng) và hành vi trộm cắp tài sản của chị Lò Thị D, giá trị tài sản bị trộm cắp là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bị cáo Đèo Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mỗi hành vi phạm tội của bị cáo đều là nguy hiểm cho xã hội, tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị D, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao. Bị hại là chị Lò Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lò Thị O, anh Lê Đình H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xảy ra trước hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xét xử cùng một lần với hành vi trộm cắp tài sản theo đúng quy định của pháp luật nên bị cáo không được áp dụng tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với bị cáo, đồng thời để đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

Đối với anh Lê Đình Hạnh và anh Nguyễn Văn C, khi thực hiện hành vi mua dây điện, mua xe máy với M thì anh H, anh C không biết đó là tài sản do bị cáo đã lừa đảo, trộm cắp của người khác rồi đem đi bán. Chị Lò Thị O được bị cáo đưa cho số tiền 1.030.000 đồng nhưng chị O không biết đó là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh C, anh H, chị O trong vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cuộn dây điện dài 100 mét, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4 mm, màu vàng; 01 cuộn dây điện dài 77m, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x4, màu vàng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn vàng đen, BKS: 25P1 - 047.46, số khung 092517, số máy 592409, xe phanh đĩa, vành đúc, xe đã qua sử dụng; số tiền 680.000

đồng, đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật, không ai có khiếu nại, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại chưa xử lý gồm 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu VIETTIEP bằng kim loại màu trắng bạc, trên có in hình con chó, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 55 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Đèo Văn M** phạm tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đèo Văn M: 08 (Tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu VIETTIEP bằng kim loại màu trắng bạc, trên có in hình con chó, là vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 02/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh